

Bản án số: 601/2024/DS-ST

Ngày: 19-9-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Trương Thị Đạt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 292/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng S

Trụ sở: Số 266 – 268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Thân Lê N, sinh năm 1978 (Giấy ủy quyền số: 2815/2023/UQ-TGD ngày 02/5/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng S).

Địa chỉ: Lầu 5, số 278 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 337/17 đường T, tổ 1, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Thân Lê N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Thị Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 của Ngân hàng S và quá trình giải quyết vụ án ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/06/2018, bà Huỳnh Thị Cẩm T có ký với Ngân hàng S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng S đã đồng ý cấp cho bà T thẻ tín dụng loại Thẻ JCB; số thẻ: 356480-6681; hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Huỳnh Thị Cẩm T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.934.100 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 18.653.000 đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), nên ngày 23/11/2020 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 18.327.748 đồng sang quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9% (lãi suất trong hạn 2.6% X 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Tính đến ngày 24/07/2024, bà Huỳnh Thị Cẩm T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 50.254.588 đồng (trong đó nợ gốc 18.327.748 đồng, lãi quá hạn 31.926.840 đồng).

Do bà Huỳnh Thị Cẩm T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo thỏa thuận tại Điều 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) nêu trên, nên Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T phải trả ngay cho Ngân hàng S (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng Huỳnh Thị Cẩm T; số thẻ: 356480-6681, tính đến ngày 24/7/2024, tổng số tiền là 50.254.588 đồng (trong đó nợ gốc 18.327.748 đồng, lãi quá hạn 31.926.840 đồng) và bà Huỳnh Thị Cẩm T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- *Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà Huỳnh Thị Cẩm T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà T không có mặt theo giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ cho bà Huỳnh Thị

Cẩm T thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng bà T vẫn không có mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có Văn bản trình bày ý kiến: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T phải trả ngay cho Ngân hàng S (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng Huỳnh Thị Cẩm T; số thẻ: 356480-6681), tính đến ngày 19/9/2024, tổng số tiền là 51.612.670 đồng (trong đó nợ gốc 18.327.748 đồng, lãi quá hạn 33.284.922 đồng) và bà Huỳnh Thị Cẩm T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Cẩm T phải trả các khoản nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thân Lê N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 51.612.670 đồng (trong đó nợ gốc 18.327.748 đồng, lãi quá hạn 33.284.922 đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/6/2018; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, Ngân hàng S đã cấp cho bà Huỳnh Thị Cẩm T thẻ tín dụng loại Thẻ JCB; số thẻ: 356480-6681; hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân.

[3.2] Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê khách hàng Huỳnh Thị Cẩm T, Thẻ JCB; số thẻ: 356480-6681 của Ngân hàng S ngày 19/9/2024 xác định bà Huỳnh Thị Cẩm T đã sử dụng Thẻ JCB thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.934.100 đồng. Bà Huỳnh Thị Cẩm T đã thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền là 18.653.000 đồng. Tính đến ngày 19/9/2024, bà T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 51.612.670 đồng (trong đó nợ gốc 18.327.748 đồng, lãi quá hạn 33.284.922 đồng). Như vậy, có cơ sở xác định bà Huỳnh Thị Cẩm T có sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng như đã nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận, nên bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.580.634 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S.

Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 51.612.670 (năm mươi một triệu sáu trăm mười hai ngàn sáu trăm bảy mươi) đồng, trong đó nợ gốc 18.327.748 đồng và lãi quá hạn 33.284.922 đồng.

Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 20/9/2024, cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị Cẩm T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng - Thẻ JCB, số thẻ: 356480-6681 (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/6/2018; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.580.634 (hai triệu năm trăm tám mươi ngàn sáu trăm ba mươi bốn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.123.535 (một triệu một trăm hai mươi ba ngàn năm trăm ba mươi lăm) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/ 0038062 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (*Thúy Loan*)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh

ỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA